

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 52/SAVINA/CV/2023

V/v: Giải trình chênh lệch BCTC Quý 2 năm 2023

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2023

Kính gửi:

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Sách Việt Nam
2. Mã chứng khoán : VNB
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 44 Tràng Tiền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
4. Điện thoại: (024) 3.9348790 Fax: (024) 3.9341591
5. Người thực hiện công bố thông tin: Trần Lê Phương
6. Loại thông tin công bố: Định kỳ
7. Nội dung của thông tin công bố:

- Giải trình chênh lệch Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước: Xem Bản giải trình biến động Kết quả Kinh doanh Báo cáo Tài chính Quý 2/2023 dưới đây:



Mã số	Chỉ tiêu	Quý 2 năm 2023	Quý 2 năm 2022	Chênh lệch	Tỷ lệ %
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.860.958.496	8.485.341.075	375.617.421	4%
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu				
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	8.860.958.496	8.485.341.075	375.617.421	4%
11	4. Giá vốn hàng bán	5.280.267.327	4.823.359.031	456.908.296	9%
20	5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	3.580.691.169	3.661.982.044	(81.290.875)	-2%
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23.740.189.558	13.729.789.334	10.010.400.224	73%
22	7. Chi phí tài chính	14.615.431		14.615.431	0%
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay				
25	8. Chi phí bán hàng	1.601.531.267	1.599.073.880	2.457.387	0,2%
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.497.332.261	5.171.022.050	326.310.211	6%
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	20.207.401.768	10.621.675.448	9.585.726.320	90%
31	11. Thu nhập khác	63.095.033	19.754.610	43.340.423	219%
32	12. Chi phí khác		1.870.050	(1.870.050)	-100%
40	13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	63.095.033	17.884.560	45.210.473	253%
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	20.270.496.801	10.639.560.008	9.630.936.793	91%
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.060.332.686	2.146.047.430	1.914.285.256	89%
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại				
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	16.210.164.115	8.493.512.578	7.716.651.537	91%

Giải trình nguyên nhân biến động trong trường hợp KQKD giữa hai kỳ báo cáo biến động từ 10% trở lên:

Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế Quý 2 năm 2023 là: 16.210 triệu đồng, tăng 91% so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân do:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 376 triệu đồng, giá vốn tăng 457 triệu đồng nên lợi nhuận gộp giảm 81 triệu đồng, tương đương giảm 2%.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 10.010 triệu đồng, tương đương tăng 73%.
- Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 329 triệu đồng, tương đương tăng 5%.
- Chi phí thuế TNDN tăng 1.914 triệu đồng, tương đương tăng 89%.

8. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ BCTC: <http://www.savina.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết toàn bộ thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
NGƯỜI ĐƯỢC UQCBT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Lê Phương